TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 01 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
C1 NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày03 tháng 01 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Đinh Thị T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Giếng Méo, xã TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

* *Bị đơn*: Anh **Bùi Văn C**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Giếng Méo, xã TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C1 nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị T và anh Bùi Văn C.

2. C1 nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về tình cảm***: C1 nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Bùi Văn C.

- ***Về con C***: Giao cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi

Chí C1 sinh ngày 30/10/2011 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Văn C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ 01 tháng, thời gian kể từ tháng 02/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- ***Về tài sản chung và công nợ***: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Chị Đinh Thị T tự nguyện nhận nộp 150.000đ (Một trăm lăm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm lăm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con C. Nhưng được khấu trừu vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị T đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q theo biên lai số 0003193 ngày 03 tháng 01 năm 2019. Chị Đinh Thị T đã nộp đủ án phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Chí Mạnh

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định C1 nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).